

Số: 47/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 2, ngày 02 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 590/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019, về việc: “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Đ V H, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số X, đường Y, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà N T N, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Số X, đường Y, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81 82, 83 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đ V H và bà N T N (Giấy chứng nhận kết hôn số X/2012, quyền số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày ngày 05/10/2012)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung: Giao trẻ Đ G B, sinh ngày 02/7/2013 cho ông Đ V H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và trẻ Đ G Đ, sinh ngày 15/02/2015 cho bà N T N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ nêu trên; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí công nhận thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) do ông Đ V H tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2018/0027086 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 10/12/2019. Hoàn lại ông Đ V H số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà N T N không phải chịu án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, TP. HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2, TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân p.Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, TP.HCM;
- Lưu: VP; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thị Hoài